

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại
Học viện Tài chính

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 120/2001/QĐ-TTg, ngày 17/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-BTC ngày 04/6/2010 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khảo thí và Quản lý chất lượng tại Tờ trình số 243/TTr-KT&QLCL ngày 23/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại Học viện Tài chính” (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Cán bộ, giảng viên, viên chức, sinh viên có nhiệm vụ thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quy định để thực hiện hoạt động ĐBCLGD của Học viện Tài chính. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Khảo thí & Quản lý chất lượng; Trưởng, Phó các đơn vị, cán bộ, giảng viên, viên chức, sinh viên trong Học viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- GDHV (để b/c);
- Phó GDHV phụ trách đào tạo;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&QLCL (05).



Nguyễn Trọng Cơ

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1671/QĐ-HVTC ngày 31/12/2019 của Giám đốc Học viện Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Văn bản này quy định về triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn về ĐBCLGD tại Học viện Tài chính (HVTC); cơ cấu tổ chức hệ thống ĐBCLGD và trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: gồm các phòng, ban, khoa, trung tâm, các tổ chức đoàn thể thuộc HVTC (sau đây gọi chung là các đơn vị); các cán bộ, giảng viên, viên chức; sinh viên và học viên sau đại học (sau đây gọi chung là người học) tại HVTC.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chuẩn đầu ra (CĐR)*: là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được CSGD cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

2. *Chương trình đào tạo (CTĐT)*: ở một trình độ cụ thể của một ngành học bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

3. *Chương trình dạy học (CTDH)*: của một CTĐT ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

4. *Đối sánh*: là quá trình tìm hiểu, đo lường, phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu các nội dung theo bộ tiêu chuẩn đánh giá CLGD của CSGD/CTĐT được lựa chọn với các nội dung tương ứng của một CSGD đại học khác trong

hoặc ngoài nước (đối sánh nội bộ hoặc đối sánh ngoài CSGD - các CSGD này có sự vượt trội về các nội dung đối sánh, đồng thời mang những đặc tính tương đồng với HVTC) nhằm giúp HVTC nâng cao chất lượng giáo dục.

5. *Triết lý giáo dục*: là tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

6. *Các bên liên quan*, bao gồm: người học và gia đình người học; cán bộ, giảng viên, nhân viên của CSGD; Đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia, nhà khoa học và các đối tác; Bộ chủ quản, cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục.

7. *Trách nhiệm giải trình*: là trách nhiệm giải thích việc thực thi nhiệm vụ, công vụ hay những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý của lãnh đạo CSGD khi được yêu cầu.

8. *Giáo dục đại học*: bao gồm các trình độ đào tạo đại học và sau đại học.

9. *Chất lượng giáo dục*: là sự đáp ứng mục tiêu của CSGD, đáp ứng các yêu cầu của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

10. *Tự đánh giá (TĐG)*: là quá trình CSGD tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá CLGD do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành để báo cáo về thực trạng CLGD, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), nhân lực, Cơ sở vật chất, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các vấn đề liên quan khác để CSGD có cơ sở tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn CLGD.

11. *Đánh giá ngoài (ĐGN)*: là quá trình khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định của tổ chức kiểm định chất lượng (KĐCL) dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá CLGD do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành để xác định mức độ đạt tiêu chuẩn CLGD.

12. *Kiểm định chất lượng giáo dục*: là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ CSGD ĐH hoặc CTĐT đạt tiêu chuẩn CLGD do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành.

13. *Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng*: là mức độ yêu cầu về những nội dung và điều kiện mà CSGD hoặc CTĐT phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của CSGD hoặc CTĐT; trong mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

14. *Tiêu chí đánh giá chất lượng*: là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn/tiêu chí. ✓

Chương II

NGUYÊN TẮC VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Điều 3. Đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện Tài chính

1. Học viện xây dựng và thực hiện các cam kết về chất lượng. Chất lượng giáo dục cần được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu, trong đó ĐBCLGD giúp phát triển và cải tiến liên tục tất cả các hoạt động, đồng thời thúc đẩy việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng của Học viện.
2. Cam kết về chất lượng cần được thể hiện trong các tuyên bố về chính sách và chiến lược. Đảm bảo hệ thống ĐBCLGD bên trong vận hành hiệu quả; tầm nhìn và sứ mạng đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.
3. Học viện có cơ chế giám sát và định kỳ đánh giá việc thực hiện các cam kết về chất lượng và công bố công khai việc thực hiện các cam kết về chất lượng, công khai trong nội bộ và công khai với xã hội.

Điều 4. Trách nhiệm giải trình với xã hội

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình, đồng thời triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động khác.
2. Đảm bảo thực hiện Kiểm định chất lượng cấp CSGD và cấp CTĐT theo đúng chu kỳ và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để thể hiện trách nhiệm giải trình với xã hội.
3. Có hệ thống quản trị và hệ thống thông tin giúp xây dựng các định hướng phát triển, đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm giải trình, tính bền vững và minh bạch của các hoạt động, đồng thời kiểm soát các nguy cơ tiềm ẩn.

Điều 5. Đảm bảo có sự tham gia và hợp tác của tất cả các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Xây dựng, rà soát và cải tiến chính sách, chiến lược về ĐBCLGD; đảm bảo cơ chế tăng cường sự hợp tác và tham gia của các bên liên quan bên ngoài đối với các hoạt động của Học viện. Hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan cần được triển khai một cách có hệ thống.
2. Thông tin về hoạt động ĐBCLGD bên trong, bao gồm các dữ liệu đã phân tích cần được lưu trữ, cập nhật đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn. Các thông tin này được sử dụng phục vụ cho việc tự đánh giá, kiểm định và nâng cao CLGD, sử dụng để công bố cho các bên liên quan khi thực hiện trách nhiệm giải trình với xã hội. ✓

Điều 6. Tất cả các hoạt động được triển khai trên nền tảng văn hóa chất lượng

1. Tâm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý giáo dục và các giá trị cốt lõi được xây dựng và phổ biến, được giải thích rõ để triển khai, đồng thời được rà soát, đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan và yêu cầu của xã hội.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tương thích với tâm nhìn, sứ mạng và là cơ sở để triển khai tất cả các hoạt động trong Học viện.

Điều 7. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong có cấu trúc hợp lý, vận hành hiệu quả, trách nhiệm của các bộ phận được xác định rõ

1. Thiết lập hệ thống ĐBCLGD bên trong với cấu trúc hợp lý, trong đó chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và cá nhân liên quan được phân định rõ ràng, đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa bộ phận ĐBCLGD cấp Học viện và cấp đơn vị (*Ban/Khoa/Trung tâm*).

2. Hệ thống quy định, quy trình ĐBCLGD bên trong được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và hiện trạng của Học viện; được định kỳ rà soát, cải tiến để triển khai các hoạt động ĐBCLGD một cách có hệ thống và nhất quán.

Điều 8. Cấp lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục để đảm bảo việc triển khai hiệu quả, bền vững

1. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm về chất lượng tất cả các lĩnh vực hoạt động trong Học viện. Lãnh đạo từng đơn vị chịu trách nhiệm triển khai hiệu quả các hoạt động ĐBCLGD của đơn vị theo quy định của Học viện.

2. Lãnh đạo các cấp cần có sự cam kết và quyết tâm đối với hoạt động ĐBCLGD ở cấp đơn vị và cấp Học viện.

3. Giám đốc Học viện trực tiếp phê duyệt và chỉ đạo hoạt động ĐBCLGD, kết nối các bên liên quan để đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả.

Điều 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục được cung cấp đủ nguồn lực để hoạt động hiệu quả

1. Học viện cam kết đầu tư đủ nguồn lực để xây dựng và duy trì hệ thống ĐBCLGD bên trong hoạt động hiệu quả, bao gồm cả nguồn nhân lực và tài chính.

2. Chính sách tài chính được xây dựng và phân bổ phù hợp, đảm bảo cho công tác ĐBCLGD được triển khai hiệu quả và bền vững;

3. Đảm bảo đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và có năng lực, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động nhằm duy trì, nâng cao chất lượng dạy, học, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. ✓

4. Học viện luôn xây dựng và triển khai kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho hoạt động phát triển đội ngũ cán bộ ĐBCLGD.

Điều 10. Có cơ chế, quy trình chính thức để rà soát định kỳ và theo dõi chất lượng các CTĐT, sự tiến bộ của người học để cải tiến chất lượng

1. Học viện có cơ chế, hệ thống các quy định, tiêu chuẩn phù hợp, rõ ràng, đầy đủ để xét duyệt, định kỳ rà soát và theo dõi chất lượng các chương trình và đảm bảo sự tương thích giữa tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Học viện với mục tiêu đào tạo của chương trình.

2. Có hệ thống và đội ngũ cán bộ có năng lực, có công cụ phù hợp để tư vấn, hỗ trợ người học; giám sát tiến độ học tập, kết quả học tập của người học, các thông tin này được sử dụng để cải tiến chất lượng.

3. Tỷ lệ cảnh báo, nhắc nhở, thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm của người học được xác định, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

Điều 11. Chất lượng được thường xuyên giám sát, đánh giá ở tất cả các cấp độ nhằm cải tiến liên tục

1. Học viện luôn có các hoạt động giám sát quy trình và hệ thống ĐBCLGD bên trong ở cấp Học viện và cấp đơn vị nhằm cải tiến chất lượng liên tục.

2. Có cơ chế, quy định, hệ thống thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài để cải tiến chất lượng liên tục.

3. Chương trình đào tạo được giám sát, đối sánh và định kỳ đánh giá theo đúng chu kỳ và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

4. Học viện có kế hoạch Đảm bảo chất lượng CSGD, các CTĐT theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng.

Điều 12. Thường xuyên cung cấp cho xã hội thông tin cập nhật, có liên quan đến hoạt động của CSGD, các chương trình đào tạo, thành quả đạt được và các quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục

Học viện luôn cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, cập nhật về hoạt động của Học viện, các CTĐT, mục tiêu đào tạo, bằng cấp mà người học nhận được sau khi tốt nghiệp, các quy trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá; các cơ hội học tập cho người học, cơ hội việc làm, tình hình kiểm định và các thông tin liên quan tới công tác ĐBCLGD trên công thông tin điện tử, trong đó có giới thiệu về cơ chế ĐBCLGD, các quy trình thực hiện và các thành quả đạt được, *ve*

đảm bảo các bên liên quan có thể tìm kiếm, truy cập dễ dàng các nguồn thông tin này khi có nhu cầu.

Chương III

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Điều 13. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục tại Học viện Tài chính

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục tại Học viện Tài chính gồm 2 cấp: Hội đồng ĐBCLGD cấp Học viện (gọi tắt là Hội đồng) và mạng lưới ĐBCLGD cấp đơn vị.

1. Hội đồng ĐBCLGD cấp Học viện, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Học viện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Giám đốc, trong đó Phó Giám đốc phụ trách đào tạo là Phó Chủ tịch thường trực;
- Ủy viên thường trực: Trưởng Ban Khảo thí và Quản lý chất lượng;
- Ủy viên: Chủ tịch Hội đồng Trường; Hội đồng khoa học và đào tạo; các tổ chức Đảng, đoàn thể; Trưởng các đơn vị: ban, trung tâm, khoa, bộ môn; đại diện giảng viên, người học.
- Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm phê duyệt các kế hoạch, chương trình/dự án cải thiện và nâng cao chất lượng GDDH;
- Trong thời gian vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về phần công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công, cụ thể:

- Thay mặt Hội đồng điều hành và giải quyết công việc của Hội đồng khi được ủy quyền;
- Phó Chủ tịch thường trực có nhiệm vụ thay mặt Chủ tịch Hội đồng duyệt Chương trình làm việc và các báo cáo đưa ra thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng.

c) Ủy viên thường trực Hội đồng kiêm Trưởng Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Hội đồng về hoạt động của Ban Thư ký và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Báo cáo trước Hội đồng kết quả các hoạt động ĐBCLGD của Học viện;
- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch liên quan đến công tác ĐBCLGD;
- Lưu trữ tài liệu theo quy định.

d) Các ủy viên Hội đồng: *we*

- Có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của Hội đồng, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, thực hiện các công việc khác và khi có yêu cầu của Hội đồng;

- Lưu trữ tài liệu theo quy định.

Điều 14. Nhiệm vụ của Ban Khảo thí và Quản lý chất lượng trong Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục

Là đơn vị thường trực của Hội đồng ĐBCLGD, có các nhiệm vụ sau:

1. Giúp Hội đồng chuẩn bị nội dung báo cáo; chương trình làm việc; tiếp nhận ý kiến của các thành viên Hội đồng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD tới chủ tịch Hội đồng;

2. Tư vấn cho Hội đồng trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động ĐBCLGD;

3. Là đầu mối thực hiện các kế hoạch ĐBCLGD, tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định CLGD (*cấp CSGD, CTĐT*);

4. Tổ chức xây dựng và trình Giám đốc Học viện ban hành các văn bản quy định, kế hoạch triển khai thực hiện công tác ĐBCLGD;

5. Giám sát, hỗ trợ và kết nối việc thực hiện công tác của mạng lưới ĐBCLGD; làm đầu mối thông tin, phối hợp với các đơn vị thực hiện việc quản lý các thông tin, minh chứng chất lượng của Học viện và CTĐT một cách phù hợp theo quy định chung và các tiêu chuẩn chất lượng;

6. Phối hợp với các đơn vị tổ chức thu thập lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao CLGD của Học viện theo quy định và tiêu chuẩn ĐBCLGD;

7. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD cho cán bộ, viên chức của Học viện;

8. Thống kê và báo cáo kết quả công tác ĐBCLGD theo yêu cầu của Giám đốc Học viện.

Điều 15. Trách nhiệm của trưởng đơn vị trong mạng lưới Đảm bảo chất lượng giáo dục

Trưởng các đơn vị đầu mối quản lý công tác ĐBCLGD ở các đơn vị, có các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với các đơn vị khác trong việc giúp Giám đốc Học viện xây dựng cơ chế ĐBCLGD và thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin phản hồi về chủ trương, chính sách, quy định, cơ chế quản lý, điều kiện nguồn lực, quy trình triển khai và kết quả đạt được về các mặt hoạt động của đơn vị theo các quy định hiện hành;

2. Định kỳ hàng tháng, cuối học kỳ và năm học. Dựa vào các kết quả tổng

hợp, phân tích các thông tin đã thu thập và xem xét, đối sánh tương quan với các mục tiêu đã đề ra của đơn vị lưu trữ các văn bản liên quan.

3. Tư vấn cho lãnh đạo Học viện các biện pháp, kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo;

4. Hướng dẫn các bộ phận và cá nhân liên quan của đơn vị trong việc thực hiện công tác ĐBCLGD theo quy trình đảm bảo chất lượng (*các tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá hoạt động của các bộ phận*) của Học viện;

5. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công tác ĐBCLGD trong lĩnh vực được phân công;

6. Lưu trữ các minh chứng phục vụ công tác đảm bảo chất lượng của đơn vị và các hoạt động của Học viện mà đơn vị mình làm đầu mối tổ chức hoạt động;

7. Đề xuất và phối hợp triển khai các kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực ĐBCLGD với các tổ chức trong và ngoài nước;

8. Là bộ phận thường trực cùng Ban Khảo thí & QLCL giúp Hội đồng tự đánh giá trong thời gian thực hiện KĐCL cấp CSGD hoặc CTĐT.

Điều 16. Trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên và người học về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

Mọi cá nhân, tập thể trong Học viện bao gồm các cấp lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học phải có trách nhiệm trong công tác ĐBCLGD, cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm của lãnh đạo Học viện:

- a) Chịu trách nhiệm chung về chất lượng giáo dục của Học viện;
- b) Chỉ đạo, ban hành chính sách, chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD.

2. Trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị:

- a) Chịu trách nhiệm về chất lượng GDDH theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;
- b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện về việc thực hiện công tác ĐBCLGD trong lĩnh vực được phân công;
- c) Xây dựng kế hoạch ĐBCLGD theo nhiệm vụ của đơn vị; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc triển khai công tác ĐBCLGD nhằm đạt được mục tiêu đề ra;
- d) Tham gia và hỗ trợ thực hiện công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Học viện;
- e) Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến ĐBCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;
- g) Tổ chức và phân công cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD thường trực và ổn định, làm đầu mối phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị; ✓

cử cán bộ tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Học viện;

h) Hỗ trợ các đơn vị trực tiếp đào tạo cũng như phối hợp thực hiện các hoạt động có liên quan đến ĐBCLGD theo chỉ đạo của Giám đốc Học viện và hướng dẫn của Ban Khảo thí & QLCL.

k) Báo cáo kết quả thực hiện công tác ĐBCLGD định kỳ theo hướng dẫn và yêu cầu của Giám đốc Học viện.

3. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa/bộ môn:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hỗ trợ người học;

b) Xây dựng kế hoạch ĐBCLGD của khoa/bộ môn;

c) Triển khai các quy trình, quy định về ĐBCLGD của Học viện, khoa/bộ môn; chỉ đạo thực hiện công tác ĐBCLGD và cải tiến chất lượng trong khoa/bộ môn; đồng thời xây dựng và triển khai cơ chế ĐBCLGD nội bộ phù hợp với khoa/bộ môn;

d) Rà soát CĐR, CTĐT, CTDH, đề cương và đề thi theo quy định;

e) Xây dựng hệ thống, duy trì cập nhật thông tin liên lạc với các bên liên quan (*sinh viên đang học, sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động, giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học*) đáp ứng được yêu cầu khảo sát lấy ý kiến phản hồi định kỳ, riêng đối với sinh viên tốt nghiệp thì thông tin được cập nhật theo từng đợt xét tốt nghiệp của Học viện; phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến các bên bên liên quan theo kế hoạch, hướng dẫn và phân công nhiệm vụ của Giám đốc Học viện;


g) Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến ĐBCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

h) Tổ chức và phân công cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD thường trực và ổn định, làm đầu mối phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị; cử cán bộ tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Học viện;

k) Phối hợp thực hiện hoạt động ĐBCLGD theo sự chỉ đạo của Giám đốc Học viện và sự hướng dẫn mang tính chất chuyên môn của Ban Khảo thí & QLCL;

1) Tổng hợp, thống kê và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác ĐBCLGD theo yêu cầu của Giám đốc Học viện.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giảng viên:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, trong đó đảm bảo việc thiết kế và triển khai chương trình dạy và học một cách nhất quán; sử dụng đa dạng 

các phương pháp dạy và học, lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp (dựa trên các quy định đào tạo hiện hành) để đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi; phát triển và sử dụng đa dạng các công cụ, nguồn lực hỗ trợ giảng dạy; giám sát hỗ trợ người học trong quá trình học tập, rèn luyện;

b) Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ do cá nhân thực hiện;

c) Giám sát, đánh giá chất lượng giảng dạy của bản thân và đánh giá chất lượng học phần do cá nhân phụ trách; tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan; rút kinh nghiệm đối với hoạt động giảng dạy để cải tiến chất lượng;

d) Tham gia xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đề cương, đề thi kết thúc học phần;

e) Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, sư phạm, công tác đảm bảo và kiểm định CLGD theo yêu cầu của Học viện.

5. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ hỗ trợ:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được phân công, rà soát cải tiến các quy trình nghiệp vụ cốt lõi, cập nhật, lưu trữ các minh chứng dữ liệu phục vụ công tác ĐBCLGD; tự đánh giá và tiếp thu các ý kiến góp ý để cải tiến chất lượng;

b) Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo nhằm cải tiến và nâng cao CLGD;

c) Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về công tác đảm bảo và kiểm định CLGD theo yêu cầu của đơn vị.

6. Trách nhiệm của người học:

a) Chịu trách nhiệm về tiến trình học và chất lượng học tập của bản thân;

b) Định kỳ đóng góp ý kiến giúp Học viện cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, các dịch vụ hỗ trợ người học, cơ sở vật chất đúng kế hoạch của Học viện;

c) Tham gia các hoạt động về đảm bảo và kiểm định CLGD khi được yêu cầu.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 17. Tiêu chuẩn chất lượng

Học viện Tài chính áp dụng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD và đánh giá CTĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo. *re*

Điều 18. Hoạt động cải tiến chất lượng

Dựa vào kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng CSGD và đánh giá CTĐT, kết quả đối sánh, xếp hạng là cơ sở để Học viện thực hiện các hoạt động cải tiến phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CTĐT và chất lượng đào tạo chung của Học viện.

Điều 19. Điều kiện đảm bảo cho cá nhân tham gia hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

Các cá nhân tham gia công tác ĐBCLGD được đảm bảo các điều kiện hoạt động và hưởng các chế độ như sau:

1. Được đơn vị tạo điều kiện thuận lợi tham gia công tác ĐBCLGD;
2. Được tham gia tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn liên quan đến việc thực hiện công tác ĐBCLGD;
3. Được hưởng các chế độ theo quy định của quy chế chi tiêu nội bộ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Ban Khảo thí & QLCL có trách nhiệm tham mưu, lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện quy định, đồng thời là đầu mối tiếp nhận thông tin từ các đơn vị, tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện.

2. Các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai công tác ĐBCLGD và thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên cơ sở kiến nghị của các đơn vị thông qua Ban Khảo thí & QLCL./.